

Số: /2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tương trợ tư pháp về dân sự số 102/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tương trợ tư pháp về dân sự;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kinh tế ngành;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự.

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Thông tư này quy định việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác tương trợ tư pháp về dân sự.

2. Các cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác tương trợ tư pháp về dân sự theo quy định của Luật Tương trợ tư pháp về dân sự và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tương trợ tư pháp về dân sự được ngân sách nhà nước cấp kinh phí bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện công tác tương trợ tư pháp về dân sự

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Các khoản viện trợ, tài trợ và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung, mức chi làm căn cứ lập dự toán, quyết toán bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự

1. Chi cho hoạt động dịch tài liệu thực hiện công tác tương trợ tư pháp về dân sự thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước (sau đây gọi là Thông tư số 35/2026/TT-BTC).

2. Chi công tác phí đi công tác nước ngoài để khảo sát pháp luật, rà soát, đàm phán hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự; chi cho những người ra nước ngoài làm chứng, giám định (nếu có) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

3. Chi công tác phí đi công tác trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sơ kết, tổng kết được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ, công tác phí, chế độ chi hội nghị, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 (sau đây gọi là Thông tư số 40/2017/TT-BTC).

4. Chi thực hiện tổng đạt trực tiếp tới đương sự (chi phí gửi văn bản tổng đạt, chi phí đi lại, ăn ở của cán bộ thực hiện công tác tổng đạt tới đương sự):

- Trường hợp cán bộ đi công tác để thực hiện tổng đạt ở trong nước: thực hiện theo chế độ quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

- Trường hợp cán bộ cơ quan đại diện ở nước ngoài đi công tác để thực hiện tổng đạt thực hiện theo chế độ quy định tại Thông tư số 07/2020/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính, tài sản đối với Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

- Đối với các chi phí gửi văn bản tổng đạt: Căn cứ hóa đơn, chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp theo quy định của pháp luật.

5. Chi điều tra, khảo sát thực tế phục vụ công tác tương trợ tư pháp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022.

6. Chi cho việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tương trợ tư pháp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý,

sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

7. Chi xây dựng và thực hiện các điều ước quốc tế trong lĩnh vực tương trợ tư pháp được thực hiện theo Thông tư 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.

8. Chi thực hiện các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động tương trợ tư pháp về dân sự: Thực hiện theo quy định của Luật Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và các văn bản hướng dẫn;

9. Chi các đoàn đàm phán hiệp định ở trong nước được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC.

10. Chi rà soát, hệ thống hóa văn bản làm cơ sở dữ liệu pháp lý phục vụ công tác tương trợ tư pháp: Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

11. Chi cho những người nước ngoài làm chứng, giám định (nếu có) được thực hiện theo thỏa thuận với cơ quan tiến hành tố tụng tại Việt Nam.

12. Chi cho việc xử lý hồ sơ ủy thác tư pháp (nghiên cứu, rà soát, xác định tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ, lập hồ sơ, chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết các yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự và theo dõi tiến độ thực hiện theo quy định): Từ 100.000 đồng - 500.000 đồng/bộ hồ sơ.

13. Chi lấy ý kiến chuyên gia trong trường hợp yêu cầu tương trợ tư pháp liên quan đến vấn đề phức tạp, cần xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo các cơ quan có thẩm quyền có liên quan: từ 300.000 đồng-600.000 đồng/văn bản/chuyên gia.

14. Chi các thành viên tham gia các buổi hội thảo, tọa đàm:

- Chủ trì: 150.000 đồng/người/buổi;

- Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.

15. Chi tiền lương làm đêm, làm thêm giờ thực hiện theo quy định tại Bộ Luật lao động và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

16. Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp công tác tương trợ tư pháp về dân sự như: Chi gửi hồ sơ ủy thác, chi phí chuyên phát tài liệu, hồ sơ tương trợ tư pháp ra nước ngoài và từ cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về Việt Nam, chi gửi hồ sơ tương trợ tư pháp về dân sự từ các cơ quan đại diện Việt Nam đến đương sự hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; chi phí dịch vụ bưu chính công ích để tổng đạt giấy tờ của nước ngoài; chi phí in ấn, văn phòng phẩm...: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp

luật về giá (nếu có) và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp và được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện.

Điều 4. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác tương trợ tư pháp về dân sự

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự của cơ quan, tổ chức thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác tương trợ tư pháp về dân sự theo quy định tại Luật tương trợ tư pháp về dân sự và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tương trợ tư pháp về dân sự.

2. Hàng năm, căn cứ vào yêu cầu công tác tương trợ tư pháp về dân sự và căn cứ vào nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 4 của Thông tư này, các cơ quan lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

3. Quản lý, sử dụng và quyết toán:

a) Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về kế toán và các văn bản hướng dẫn.

Riêng đối với các cơ quan đại diện Việt nam ở nước ngoài: Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2020/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính, tài sản đối với Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

b) Kho bạc Nhà nước thanh toán chi trả chi phí kinh phí thực hiện công tác tương trợ tư pháp về dân sự theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực kho bạc Nhà nước.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Thông tư này thay thế quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự tại Thông tư số 144/2012/TT-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp.

Các nội dung quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù thực hiện theo quy định tại Thông tư số 144/2012/TT-BTC cho đến khi có các văn bản hướng dẫn Luật Tương trợ tư pháp về dân sự, Luật Dẫn độ và Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các KBNN khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KTN (90bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Bích Ngọc